

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST

Ngày: 21 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Trường.

Bà Phạm Thị Thủy Trang.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 21/02/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 259/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Vĩnh D (tên gọi khác: không), sinh năm 1990 tại Hà Tĩnh; Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, ấp TB, xã LA, huyện LT, ĐN; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Bùi Vĩnh S (đã chết); Họ tên mẹ: Đặng Thị H, sinh năm 1963; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm; Có vợ tên Phạm Thị V, sinh năm 1988 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 14/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 28/01/2022.

Nhân thân: Ngày 08/7/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 2.500.000 đồng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2022, chuyển tạm giam từ ngày 09/9/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

Bị cáo có mặt.

Người làm chứng: Chị Trần Thị Thúy V1, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp B, xã BS, huyện LT, tỉnh ĐN. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Vĩnh D là người nghiện ma túy từ năm 2019. Lúc 15 giờ ngày 29/8/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên D đón xe ôm từ nhà tại ấp Thanh Bình, xã Lộc An, huyện Long Thành đến khu vực gần nhà hàng “Thanh Khiết” thuộc khu Phước Hải, thị trấn Long Thành gặp một người đàn ông tên Q (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ) mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng mang về nhà sử dụng hết một phần, số ma túy còn lại D cất giấu sử dụng dần. Đến 00 giờ 30 ngày 31/8/2022, D mang theo số ma túy trên rồi cùng chị Trần Thị Thúy V1 đến thuê phòng 203 nhà nghỉ “Kiều Nhi” thuộc ấp 1, xã Long An, huyện Long Thành để nghỉ. Tại đây, D lấy gói ma túy để trên đầu giường rồi đi ngủ. Đến 09 giờ cùng ngày, lực lượng công an xã Long An tiến hành kiểm tra hành chính phòng của D phát hiện và thu giữ trên đầu giường 01 gói nylon kích thước 05 x 08cm, bên trong có chứa ma túy. Sau đó, lực lượng công an xã Long An lập biên bản phạm tội quả tang và chuyển đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Long Thành xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 1847/KL-KTHS ngày 07/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,5222 gam loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 1847 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai;

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, bị cáo Bùi Vĩnh D khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 247/CT-VKSLT ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Bùi Vĩnh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo D từ 22 đến 26 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Lúc 15 giờ 00 phút ngày 29/8/2022, D mua ma túy của người đàn ông tên Q với giá 500.000đ để sử dụng. Sau khi sử dụng hết một phần, phần còn lại D cất giấu trong phòng tại nhà nghỉ “Kiều Nhi”. Khoảng 09 giờ ngày 31/8/2022 Công an xã Long An tiến hành kiểm tra hành chính phòng nghỉ D thuê thì phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của D và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 1847 ngày 07/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,5222 gam loại Methamphetamine.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Bùi Vĩnh D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, biết rõ các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy đều bị nghiêm cấm. Nhưng chỉ vì nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến sức khỏe, cuộc sống của bị cáo và những người xung quanh, là một trong những nguyên nhân dẫn đến gia tăng các loại tội phạm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, cũng cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 1847 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu thông nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ theo quy định.

[8] Đối với người đàn ông tên Q có hành vi bán ma túy cho D nhưng hiện không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Vĩnh D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Vĩnh D 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2022.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định được niêm phong số 1847 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2022 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA H. Long Thành;
- CAH. Long Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

Trần Nhật Lệ